TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/3/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Phương T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông Tiêu Thành P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Dương Thị Phương T và ông Tiêu Thành P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Dương Thị Phương T và ông Tiêu Thành P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: bà Dương Thị Phương T và ông Tiêu Thành P thống nhất thỏa thuận: con chung Tiêu Thị Ngọc C, sinh ngày 19/9/2013 giao cho bà T tiếp

tục nuôi dưỡng, cũng như theo nguyện vọng của con Tiêu Thị Ngọc Châu được sống chung với bà T.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Toà án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật thì bà Dương Thị Phương T không yêu cầu ông Tiêu Thành P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Dương Thị Phương T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0010029 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Dương Thị Phương T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Thanh Sỹ